

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31-3-2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Minh Thông;

Bà Trần Thị Quý.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi T.T, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp SS, xã ĐC, huyện BTU, tỉnh BD.

- Bị đơn: Ông Bùi V.Q, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp SS, xã ĐC, huyện BTU, tỉnh BD.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 12 năm 2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Bùi T.T trình bày: Bà Bùi T.T và ông Bùi V.Q tự nguyện tìm hiểu nhau khoảng 3 năm, được sự đồng ý của cha mẹ hai bên, ông, bà tự nguyện kết hôn và chung sống với nhau từ tháng 02/2011. Có đăng ký kết hôn ngày 24/02/2011 tại Ủy ban nhân dân xã AN, xã LS, tỉnh HB. Sau khi kết hôn, do ông Bùi V.Q hay theo bạn bè, đi chơi và uống rượu nên cuộc sống không hạnh phúc. Đến năm 2014, khi bà Bùi T.T mang thai đến nay, ông Bùi V.Q thường xuyên đi uống rượu, không quan tâm đến bà Bùi T.T, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Bà Bùi T.T và ông Bùi V.Q đã ly thân khoảng 01 năm. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn

nhân không đạt được nên bà Bùi T.T cầu được ly hôn với ông Bùi V.Q.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là Bùi T.B.T, sinh ngày 20/02/2015. Bà Bùi T.T đề nghị được nuôi con, không yêu cầu ông Bùi V.Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản tự khai ngày 18/02/2022, ông Bùi V.Q trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi V.Q với bà Bùi T.T quen nhau được 5 năm, được sự đồng ý của cha mẹ 02 bên, năm 2011 kết hôn. Năm 2021 phát sinh mâu thuẫn. Ông Bùi V.Q và bà Bùi T.T có 01 con chung là Bùi T.B.T, sinh ngày 20/02/2015. Bà Bùi T.T xin ly hôn thì ông Bùi V.Q không đồng ý. Ông Bùi V.Q đề nghị được nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Bùi T.T yêu cầu được ly hôn với ông Bùi V.Q. Ông Bùi V.Q cư trú tại ấp SS, xã ĐC, huyện BTU, tỉnh BD. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi T.T và ông Bùi V.Q tự nguyện quen biết, tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AN, huyện LS, tỉnh HB theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2011, quyển số 01 ngày 24/02/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về tình trạng hôn nhân của bà Bùi T.T và ông Bùi V.Q: Bà Bùi T.T xin ly hôn với ông Bùi V.Q vì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và đã sống ly thân khoảng 01 năm. Ông Bùi V.Q không đến Tòa án theo giấy triệu tập mà gửi bản tự khai nêu ý kiến không đồng ý ly hôn, đề nghị giao con cho ông Bùi V.Q nuôi và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Điều này cho thấy, ông Bùi V.Q không có thiện chí để Tòa án hòa giải, vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa bà Bùi T.T với ông Bùi V.Q là trầm trọng, đòi

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Bùi T.T yêu cầu được ly hôn với ông Bùi V.Q là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Bùi T.T và ông Bùi V.Q có một con chung tên Bùi T.B.T, sinh ngày 20/02/2015. Bà Bùi T.T và ông Bùi V.Q đều đề nghị được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Hiện tại, cháu Bùi T.B.T do bà Bùi T.T trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Bùi T.B.T cũng có nguyện vọng được sống cùng với bà Bùi T.T. Việc giao con cho bà Bùi T.T trực tiếp nuôi dưỡng đảm bảo sự ổn định và phát triển của con. Do đó, cần giao cháu Bùi T.B.T cho bà Bùi T.T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Bùi T.T về việc không yêu cầu ông Bùi V.Q cấp dưỡng nuôi con. Ý kiến của ông Bùi V.Q về việc đề nghị được nuôi con là không có cơ sở chấp nhận.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về án phí: Bà Bùi T.T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi T.T đối với ông Bùi V.Q.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi T.T được ly hôn với ông Bùi V.Q.

- Về con chung: Giao cháu Bùi T.B.T, sinh ngày 20/02/2015 cho bà Bùi T.T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Ông Bùi V.Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Bùi T.T và ông Bùi V.Q đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người

được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Bùi T.T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ vào 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009878 ngày 19/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã AN, huyện LS, tỉnh HB;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Huệ